

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành
Trung ương khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng
và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW) và Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, như sau:

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Những năm qua, các cấp ủy trong tỉnh đã quan tâm công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và đạt được kết quả tích cực¹; tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, phát triển, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở được quan tâm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tinh thần tự phê bình và phê bình, chất lượng sinh hoạt đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý đảng viên, đánh giá, xếp loại, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật... của nhiều cấp ủy, đảng bộ, chi bộ cơ sở được nâng lên.

¹ Năm 2000, tỉnh đã hoàn thành mục tiêu xóa thôn trắng không có đảng viên; năm 2003 hoàn thành xóa thôn bản trắng chi bộ; năm 2013, 100% xã, phường, thị trấn thành lập được chi bộ quận sự; năm 2020, 100% xã, phường, thị trấn thành lập được chi bộ công an; kết nạp đảng viên (giai đoạn 2015 - 2021) là 2.458 đảng viên/năm. Đến nay, toàn tỉnh có 844 tổ chức cơ sở đảng (305 đảng bộ cơ sở, 539 chi bộ cơ sở), 3.745 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; 72.578 đảng viên (2.664 đảng viên dự bị), tỷ lệ đảng viên trên dân số bằng 8,06% (cao hơn tỷ lệ bình quân 13 tỉnh miền núi, trung du phía bắc). Bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên 193, bằng 100% (trung cấp 101 đồng chí; cao cấp, cử nhân 92 đồng chí); phó bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên 414/417 đồng chí, chiếm 99,28%; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên 1692/2071 đồng chí, chiếm 81,69%; trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố là đảng viên 1744/2071, chiếm 84,21%.

Công tác phát triển đảng viên được chú trọng; chất lượng đội ngũ đảng viên chuyển biến tích cực, trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị được nâng cao hơn. Đa số đội ngũ đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Những kết quả đạt được nêu trên có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tăng cường và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên còn yếu; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, chất lượng sinh hoạt cấp ủy chưa cao. Một số cấp ủy cơ sở chưa chủ động, kịp thời phát hiện kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật. Xây dựng, phát triển tổ chức cơ sở đảng khu vực ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp tư nhân còn khó khăn.

Trình độ của đội ngũ đảng viên không đồng đều; nhận thức của nhiều đảng viên ở vùng sâu, vùng xa có mặt còn hạn chế; một số đảng viên, có cả người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền chưa thể hiện rõ nét vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng, chưa thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên, vi phạm phải xử lý kỷ luật Đảng, pháp luật. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận đảng viên vẫn còn. Công tác kết nạp đảng viên có nơi còn chạy theo số lượng, chưa coi trọng chất lượng; phát triển đảng viên ở địa bàn đô thị, kinh tế tư nhân còn gặp không ít khó khăn. Tỷ lệ đảng viên trong một số dân tộc thiểu số còn thấp so với cơ cấu dân số.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: (1) *Nguyên nhân khách quan*: Là tỉnh vùng cao, biên giới, xuất phát điểm về kinh tế - xã hội còn thấp; cơ sở hạ tầng giao thông còn thấp kém, đời sống của một bộ phận đảng viên còn không ít khó khăn; ảnh hưởng mặt trái của kinh tế thị trường nên một số ít đảng viên không giữ được bản lĩnh chính trị, chạy theo danh lợi, tiền tài, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật phải xử lý, đưa ra khỏi Đảng. (2) *Nguyên nhân chủ quan*: Nhận thức của một số cấp ủy, một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa sâu sắc, toàn diện về vai trò, vị trí, yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Công tác phát triển đảng viên còn nặng về số lượng, chưa quan tâm giáo dục lý tưởng cách mạng và rèn luyện, thử thách đối với quần chúng phấn đấu vào Đảng. Công tác quản lý,

giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên có nơi còn hình thức, thậm chí bị buông lỏng; tự phê bình và phê bình chưa nghiêm, còn nể nang, né tránh; việc kiểm tra, giám sát đảng viên sửa chữa, khắc phục khuyết điểm đã chỉ ra qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm có nơi chưa được quan tâm đúng mức; tính tự giác, gương mẫu của một số ít cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống chưa tốt; tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật chưa nghiêm.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, liên tục, là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, góp phần xây dựng, chính đôn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đề cao tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy.

Đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tạo môi trường để đảng viên rèn luyện, phấn đấu, đồng thời mỗi đảng viên phải tự ý thức học tập, rèn luyện nhân cách, đạo đức, phong cách, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng và lời thề khi vào Đảng; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu, nhất là ở địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vùng dân tộc thiểu số. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường

niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025: Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 95% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2020 - 2025 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

Đến năm 2030: Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 95% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

1.1. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức các loại hình tổ chức cơ sở đảng

Kiên toàn tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác cán bộ. Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” (Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt).

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn. Đối với thôn, tổ dân phố có đông đảng viên thì thành lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và tổ chức thí điểm sinh hoạt tổ đảng theo Hướng dẫn số của Ban Bí thư. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các chi bộ quân sự, công an xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với quy định về tổ chức đảng trong Quân đội, Công an.

Đổi mới mô hình tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở cấp tỉnh và cấp huyện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình đảng bộ bộ phận trong đơn vị sự nghiệp ở tỉnh để có giải pháp phù hợp.

Sắp xếp mô hình tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp theo ngành, lãnh thổ, bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị và phối hợp chặt chẽ với cấp ủy địa phương; sắp xếp tổ chức cơ sở đảng trong các đơn vị trực thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước theo quy định của Ban Bí thư. Củng cố, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá.

Đẩy mạnh xây dựng, phát triển tổ chức cơ sở đảng trong khu vực ngoài nhà nước, nhất là trong doanh nghiệp tư nhân. Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện có đủ số lượng đảng viên để thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, bảo đảm chất lượng, phát huy được vai trò lãnh đạo, định hướng hoạt động của doanh nghiệp.

Tổng kết mô hình tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã,... tạo điều kiện cho đảng viên làm việc trong các loại hình này được sinh hoạt đảng ổn định.

1.2. Quán triệt, triển khai thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng

Quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn, cơ quan hành chính, cơ quan tư pháp, đơn vị sự nghiệp, cơ quan báo chí, hội quần chúng, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã; đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống; đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước; tổ chức cơ sở đảng trong các đơn vị trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước và trong Quân đội, Công an.

Nghiên cứu ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, tổ dân phố.

Tăng cường phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất. Thực hiện tốt quy định, quy chế phối hợp giữa cấp ủy với chủ doanh nghiệp tư nhân nhằm phát huy vai trò của tổ chức đảng.

Rà soát, sửa đổi quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở theo hướng dẫn quy chế làm việc mẫu bảo đảm thống nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn ở cơ sở.

1.3. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Đổi mới nội dung, phương thức, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực của cấp ủy, bí thư cấp ủy ở cơ sở, bảo đảm vai trò hạt nhân và lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Kịp thời cụ thể hoá chủ trương của cấp trên phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, cấp ủy cấp trên trực tiếp phải nắm tình hình và phân công cấp ủy viên phụ trách, dự sinh hoạt với tổ chức đảng ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Lấy hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy viên được phân công phụ trách.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại hằng năm. Cấp ủy, bí thư cấp ủy phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm và thông báo công khai theo Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia góp ý, giám sát hoạt động của chi bộ, cấp ủy, bí thư cấp ủy cơ sở và đảng viên.

Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện tốt Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; kịp thời phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay từ chi bộ.

Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt theo hướng thiết thực, trọng tâm, trọng điểm; kịp thời thông tin, phổ biến, quán triệt chủ trương, nghị quyết, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và ngoài nước; lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của đảng viên và nhân dân. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng tấm gương đảng viên tiêu biểu; đồng thời phê bình, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với những nội dung mới, cần thiết cho tổ chức cơ sở đảng và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sinh hoạt chi bộ. Phần đầu trên 95% các cuộc họp chi bộ đạt mức tốt trở lên.

Tăng cường sinh hoạt chuyên đề, chú trọng những vấn đề mới, cần quan tâm. Có giải pháp sinh hoạt đảng phù hợp đối với tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tư nhân...; thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở một số đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng đối với một số nội dung phù hợp ở chi bộ có đông đảng viên theo Hướng dẫn của Ban Bí thư.

1.4. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở

Đẩy mạnh công tác đào tạo lý luận chính trị cho đảng viên là công chức, viên chức các cấp gắn với quy hoạch cấp ủy. Thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ bí thư, cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy xã,

phường, thị trấn về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, công tác quần chúng, công tác dự báo, đánh giá tình hình, khả năng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Các cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, nêu cao trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ nơi mình sinh hoạt; chịu trách nhiệm khi tổ chức đảng nơi mình đang sinh hoạt yếu kém, xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Quan tâm công tác quy hoạch, tạo nguồn, xây dựng cán bộ cơ sở theo Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; luân chuyển, đưa cán bộ cấp trên, cán bộ trẻ về làm việc tại xã, phường, thị trấn; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng lựa chọn đảng viên là cán bộ hưu trí, cựu chiến binh, cựu quân nhân, người làm công tác xã hội có uy tín, năng lực để làm bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố.

Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở những nơi có điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận; bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Đến năm 2025, 100% trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố là đảng viên.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở; chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ chức cơ sở đảng ở vùng dân tộc thiểu số, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đảng viên, giai đoạn 2021 - 2025 và nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đảng viên đến năm 2030, như sau:

2.1. Đổi mới, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đảng viên; hằng năm có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị phù hợp với từng đối tượng đảng viên. Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời định hướng cho đảng viên trước những vấn đề phát sinh; tăng cường trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, “tự soi”, “tự sửa”, đề cao danh dự, lòng tự trọng của đảng viên. Phát huy vai trò của cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu tấm gương đảng viên tiêu biểu. Phần đầu 100% đảng viên được quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trên 98% đảng viên phát huy được tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên; phần đầu không có đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

2.2. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên

Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy trong công tác kết nạp đảng viên mới; xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển đảng viên của cả nhiệm kỳ và hằng năm; tiếp tục quán triệt thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng và Kế hoạch số 438-KH/TU, ngày 12/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư; tạo môi trường thuận lợi để quần chúng giác ngộ lý tưởng, có động cơ trong sáng, rèn luyện, phấn đấu vào Đảng. Tiếp tục tăng số lượng, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng phát triển đảng viên; đẩy mạnh bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước, nông dân, trí thức, học sinh, sinh viên, thanh niên, ở nông thôn, biên giới, vùng dân tộc thiểu số theo phương châm “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”, nhằm tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp trước mắt và lâu dài.

Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác ở địa bàn, tổ chức, đơn vị chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên để tập hợp quần chúng, tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú, xây dựng lực lượng cho Đảng, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phân công cấp ủy viên phụ trách, đảng ủy cơ sở giao nhiệm vụ cụ thể cho chi bộ, chi bộ giao nhiệm vụ cho đảng viên trong việc phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng.

Đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đảng viên mới bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả theo hướng tập trung vào những vấn đề cơ bản về Đảng, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền của đảng viên, tính tiên phong, gương mẫu, nhất là xác định đúng đắn động cơ vào Đảng theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

2.3. Tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách

Cấp ủy cơ sở phải làm tốt công tác quản lý đảng viên; thường xuyên kiểm tra chi bộ, đảng viên thực hiện chế độ sinh hoạt đảng, công tác quản lý đảng viên của chi bộ.

Cấp ủy, chi bộ phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên, phấn đấu 100% chi bộ thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên và 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ. Hằng năm, mỗi đảng viên (chủ yếu tập trung vào đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố) phải xây dựng chương trình hành động thực hiện chức trách, nhiệm vụ gắn với cam kết tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương để chi ủy, chi bộ kiểm tra, giám sát, làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm.

Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; phát hiện, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương đảng viên xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực; kịp thời nhắc nhở, giáo dục, giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi có khuyết điểm, vi phạm.

Tăng cường công tác quản lý đảng viên, nhất là về chính trị tư tưởng, về việc lập và sử dụng các trang thông tin trên Internet, mạng xã hội và đảng viên ra nước ngoài công tác, học tập, lao động...; tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt đảng đối với đảng viên là sinh viên tốt nghiệp, bộ đội xuất ngũ, đảng viên đi làm ăn xa nơi đăng ký thường trú. Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ chế độ hưu trí, khắc phục tình trạng tùy tiện, buông lỏng quản lý và thực hiện không đúng quy định về nộp hồ sơ đảng viên khi chuyển sinh hoạt đảng; miễn sinh hoạt đảng đối với đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng.

Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng phù hợp với tình hình thực tiễn. Sử dụng hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên bảo đảm đồng bộ, liên thông với Trung ương.

Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; kịp thời chấn chỉnh đối với đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, đảng viên không thực hiện đúng quy định về chuyển sinh hoạt đảng; đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước; đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín thấp. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Khắc phục triệt để tình trạng nể nang, né tránh trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại đảng viên.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Coi trọng tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện Điều lệ Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung

dân chủ, đoàn kết nội bộ, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ công tác, nhiệm vụ đảng viên, trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm... giảm tối đa số đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kịp thời xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên

Cấp ủy cơ sở phải quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò đại diện, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa tổ chức cơ sở đảng, đảng viên với nhân dân; lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng động viên nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến, giám sát việc nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở nơi làm việc và nơi cư trú, nhất là đảng viên là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, lựa chọn nhân tố tích cực trong cán bộ, đoàn viên, hội viên, quần chúng, người có uy tín để giới thiệu cho tổ chức đảng bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình này. Rà soát sửa đổi hoặc ban hành mới các quy định, hướng dẫn có liên quan.

Sơ kết, tổng kết các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo chỉ đạo của Trung ương.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các đảng bộ trực thuộc được phân công phụ trách triển khai thực hiện Chương trình này.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo dõi, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc, sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình này.

Chủ trì phối hợp các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch kết nạp đảng viên hằng năm; rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Tham mưu quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, tổ dân phố; tham mưu triển khai Hướng dẫn của Trung ương về quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở. Nghiên cứu ban hành hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ủy cơ sở; tham mưu xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy với chủ doanh nghiệp tư nhân. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Tham mưu triển khai thực hiện thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên theo Hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Chủ trì phối hợp tham mưu sơ kết, tổng kết các quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo chỉ đạo của Trung ương; tham mưu kế hoạch đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo định hướng công tác tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình này và kết quả thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo, định hướng dư luận xã hội, tư tưởng đảng viên trước những vấn đề phát sinh.

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở; bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên các trung tâm chính trị huyện, thành phố.

Tăng cường chỉ đạo quản lý việc lập và sử dụng các trang thông tin trên Internet, mạng xã hội; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, đảng viên tiêu biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở về công tác

kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kịp thời xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo quy định.

Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp ủy cùng cấp kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo quy định của Đảng, nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

5. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan trong Chương trình này; đồng thời xây dựng Chương trình thực hiện.

6. Trường Chính trị tỉnh

Tham mưu và tổ chức tốt các lớp đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên theo phân cấp. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị, tăng cường kỷ luật, giữ nghiêm kỷ cương. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị của tỉnh.

7. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình này.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về giảm nghèo, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập đời sống nhân dân; khuyến khích, phát huy vai trò tiên phong của đảng viên trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, làm giàu chính đáng, xây dựng, phát triển tỉnh Hà Giang.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cụ thể hóa nội dung có liên quan trong Chương trình này thành chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến, giám sát cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Có kế hoạch cụ thể phát triển tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong các tổ chức,

đơn vị để tập hợp quần chúng, tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú, xây dựng lực lượng cho Đảng, trọng tâm là khu vực kinh tế ngoài nhà nước như doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã...

9. Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Tăng cường tuyên truyền về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bố trí thời lượng, chương trình thích đáng, nội dung phù hợp tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW; thường xuyên thông tin kết quả thực hiện Nghị quyết, coi trọng tuyên truyền mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, tấm gương đảng viên tiêu biểu. Xây dựng các chương trình định hướng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

10. Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các tổ chức đảng ở cơ sở

10.1. Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập nghiêm túc Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình này trong cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; xây dựng chương trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sát với thực tế địa phương, đảng bộ cấp mình (hoàn thành trong tháng 11/2022). Gửi Chương trình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của cấp mình về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 15/12/2022.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” (Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt). Kịp thời tổng kết, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả. Nêu cao trách nhiệm cấp ủy viên phụ trách, theo dõi, dự sinh hoạt cấp ủy, chi bộ trực thuộc.

Hàng năm, rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên sát với tình hình thực tế. Thực hiện tốt việc kiện toàn bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên cơ sở trực thuộc.

Lãnh đạo, chỉ đạo Trung tâm chính trị huyện, thành phố, các ban xây dựng đảng cấp ủy cùng cấp (đối với nơi không có Trung tâm chính trị) nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới; chủ trì tổ chức đào tạo lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới phù hợp với các đối tượng đảng viên ở cơ sở; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở (thường xuyên).

Định kỳ hàng năm có kế hoạch kiểm tra, giám sát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Hàng năm, sơ kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình này ở cấp mình gắn với tổng kết công tác xây dựng Đảng, báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 30/12 hằng năm.

10.2. Đối với đảng ủy cơ sở

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập và xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình này bảo đảm thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của đảng bộ cấp mình (hoàn thành trước ngày 15/12/2022).

Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “đảng bộ cơ sở bốn tốt” gắn với lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt” (Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt).

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy viên phụ trách, dự sinh hoạt chi bộ trực thuộc; kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh, khắc phục ngay tồn tại, hạn chế kéo dài trong sinh hoạt chi bộ.

Lãnh đạo, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; giao chỉ tiêu giới thiệu nguồn kết nạp đảng viên cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện, nhất là tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn cơ sở. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về công tác phát triển đảng viên.

Hàng năm, rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên sát với tình hình thực tế. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở, đảng viên, khắc phục hình thức trong đánh giá, xếp loại chất lượng.

10.3. Đối với chi bộ (gồm chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận)

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập Nghị quyết số 21-NQ/TW, văn bản cụ thể hoá của cấp trên cho đảng viên; đồng thời xây dựng chương trình cụ thể hoá Nghị quyết số 21-NQ/TW sát với tình hình thực tế của chi bộ (hoàn thành trong tháng 12/2022).

Thực hiện hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt” (Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt). Nâng cao chất lượng công tác quản lý, giáo dục đảng viên; làm tốt việc phân công công tác cho đảng viên gắn với thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

Thường xuyên rà soát, bổ sung nguồn kết nạp đảng viên; làm tốt việc phân công đảng viên tuyên truyền, giúp đỡ quần chúng ưu tú vào Đảng theo quy định; kịp thời kiện toàn bí thư, chi ủy viên, quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng đảng, kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ; chú trọng tạo nguồn bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố.

Lãnh đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở; hằng năm, giao chỉ tiêu giới thiệu nguồn kết nạp đảng viên cho các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị về công tác phát triển đảng viên.

Thực hiện nghiêm túc quy định kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ, đảng viên và sửa chữa khuyết điểm đã chỉ ra qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng tấm gương đảng viên tiêu biểu.

Nêu cao trách nhiệm của chi bộ trong việc quản lý, giám dục, phát hiện, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm theo quy định; kiên quyết đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ngay từ chi bộ. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên vi phạm tư cách đảng viên đã được giáo dục, giúp đỡ nhưng không tiến bộ ra khỏi Đảng.

Chương trình này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo và chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Đặng Quốc Khánh

